

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /2016/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 20 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn NSNN năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU  
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số: 950/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 323/TT-UBND ngày 14/12/2016 của UBND thành phố Pleiku về việc xin thông qua kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn NSNN năm 2017; báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND thành phố,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn NSNN năm 2017 như nội dung Tờ trình số: 323/TT-UBND ngày 14/12/2016 của UBND thành phố, với tổng số vốn là **250.000 triệu đồng**.

**Điều 2.** Giao UBND thành phố Pleiku có trách nhiệm triển khai nhiệm vụ đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2017 cho các phòng, ban, các xã phường, các chủ đầu tư, thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XI, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 20/12/2016 và có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh (báo cáo);



**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 323 /TT-UBND

Pleiku, ngày 14 tháng 12 năm 2016

## TỜ TRÌNH

Về việc xin thông qua kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn NSNN năm 2017

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Pleiku khóa XI, kỳ họp thứ Ba.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;

Căn cứ nhu cầu đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố và nguồn vốn; Ủy ban nhân dân thành phố trình HĐND thành phố xem xét, thông qua kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn NSNN năm 2017, cụ thể như sau:

1. Nguồn phân cấp đầu tư: 41.000 triệu đồng.
2. Nguồn sử dụng đất và thuê đất: 209.000 triệu đồng.

**Tổng kế hoạch vốn là 250.000 triệu đồng.**

*(Có danh mục kèm theo)*

Kính trình Hội đồng nhân dân thành phố Pleiku khóa XI, kỳ họp thứ Ba xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

TM. UBND THÀNH PHỐ

- Như trên.

CHỦ TỊCH

# KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

(Kèm Tờ trình số: 223/TTr - UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của UBND thành phố)

Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn năm 2017			Ghi chú	
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Trong đó			
						Tổng số				Trong đó: phần vốn NSNN	Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ XDCB
5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
						837.110	837.110	250.000	-	419.250	-		
						570.000	570.000	-	-	169.250			
											-		-
				2014-2018		277.000	277.000			63.000			(1)
				2016-2017		73.000	73.000			62.000			(1)
				2016-2020		220.000	220.000			44.250			(1)
						267.110	267.110	250.000	-	250.000			
						44.631	44.631	41.000	-	41.000			
						820	820	820		820			
						43.811	43.811	40.180	-	40.180			
						22.900	22.900	20.500		20.500	-		-
BQL			CT cấp III; 02 tầng; DTXD= 550m <sup>2</sup> ; DT sàn= 1100m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2017		6.700	6.700	6.000		6.000			

Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn năm 2017			Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó		
						Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
BQL			CT cấp III, 02 tầng; DTXD = 715 m <sup>2</sup> ; DT sân = 1.380 m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2017		10.000	10.000	9.000		9.000			
BQL			CT cấp III, 02 tầng; DTXD= 600m <sup>2</sup> ; DT sân= 1200m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2017		6.200	6.200	5.500		5.500			
						<b>9.411</b>	<b>9.411</b>	<b>7.900</b>		<b>7.900</b>	-		-
BQL			CT cấp III; 03 tầng; DTXD= 434 m <sup>2</sup> ; DT sân= 1.148m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2017		6.900	6.900	5.900		5.900			
BQL			CT cấp III; 01 tầng; DTXD=431m <sup>2</sup> ; DTSD= 393m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2017		2.511	2.511	2.000		2.000			
						<b>5.300</b>	<b>5.300</b>	<b>5.580</b>	-	<b>5.580</b>			
BQL			Đoạn Lê Lợi - Km0 +275m, chiều dài L=275m; cạp lề mở rộng Bm=5,5m (kể cả đan rãnh); Móng CPĐĐ; láng nhựa 3 lớp TCN 4.5 kg/m <sup>2</sup> , Hệ thống TN bằng mương xây dầy đan; Đan rãnh, bó vỉa; Hệ thống ATGT	2017		3.100	3.100	2.200		2.200			
BQL			L=471m; cạp lề mở rộng Bm=11m (kể cả đan rãnh); Móng CPĐĐ, xử lý ổ gà, bù vênh, thảm BTN trung dày 7cm; Hệ thống TN công d80; Đan rãnh, bó vỉa; Hệ thống ATGT	2017-2018				1.380		1.380			
				2017		2.200	2.200	2.000		2.000			(2)
						<b>2.100</b>	<b>2.100</b>	<b>2.100</b>		<b>2.100</b>			
						<b>4.100</b>	<b>4.100</b>	<b>4.100</b>		<b>4.100</b>			
						<b>72.887</b>	<b>72.887</b>	<b>63.000</b>	-	<b>63.000</b>			
						<b>860</b>	<b>860</b>	<b>860</b>		<b>860</b>			
						<b>40.637</b>	<b>40.637</b>	<b>30.750</b>	-	<b>30.750</b>			
						<b>12.000</b>	<b>12.000</b>	<b>10.700</b>	-	<b>10.700</b>			

Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn năm 2017			Ghi chú	
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Tổng số	Trong đó			
						Tổng số				Trong đó: phân vốn NSNN	Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ XDCB
5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
BQL			CT cấp III, 02 tầng. DTXD = 420 m <sup>2</sup> ; DT sàn = 840 m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2017		4.800	4.800	4.200		4.200			
BQL			CT cấp III, 03 tầng. DTXD = 470 m <sup>2</sup> ; DT sàn = 1162 m <sup>2</sup> và các hạng mục phụ	2017		7.200	7.200	6.500		6.500			
						28.637	28.637	20.050	-	20.050	-	-	-
BQL			L=320m, cạp lê mở rộng Bm=6m (kể cả đan rãnh); Móng CPĐĐ; Thâm BTN hạt trung dày 5cm; Hệ thống TN cống D80; Đan rãnh, bó vỉa; Hệ thống ATGT	2017		3.200	3.200	2.700		2.700			
BQL			L=1008,6 m, cạp lê mở rộng Bm=5,5m (kể cả đan rãnh); Móng CPĐĐ; Thâm BTN hạt trung dày 5cm; Hệ thống TN cống d80, Đan rãnh, bó vỉa, tường chắn; Hệ thống ATGT	2017-2018		12.437	12.437	8.000		8.000			
BQL			L=471m; cạp lê mở rộng Bm=11m (kể cả đan rãnh); Móng CPĐĐ, xử lý ổ gà, bù vênh, thâm BTN trung dày 7cm; Hệ thống TN cống d80; Đan rãnh, bó vỉa; Hệ thống ATGT	2017-2018		10.000	10.000	6.750		6.750			
BQL			L=960m; Bm=8m (kể cả đan rãnh), xử lý ổ gà, bù vênh, thâm BTN dày hạt trung 5cm; Bù BT đan rãnh; Hệ thống ATGT	2017		3.000	3.000	2.600		2.600			
						19.890	19.890	19.890		19.890			
						7.200	7.200	7.200		7.200			
TNMT						4.300	4.300	4.300		4.300			
						149.592	149.592	146.000	0	146.000	0		(3)

Chữ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020	Vốn đã thanh toán từ KC đến hết KH năm trước	Kế hoạch vốn năm 2017			Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó		
						Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ XDCB	
5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
TTPTQĐ				2017		2.599	2.599	2.000		2.000			
TTPTQĐ				2017-2018		11.200	11.200	11.000		11.000			
TTPTQĐ				2017-2018		2.300	2.300	2.000		2.000			
TTPTQĐ				2017-2018		11.493	11.493	10.000		10.000			
TTPTQĐ				2017		100.000	100.000	100.000		100.000			
TIPT Cụm CN Diên Phú				2017-2018		8.000	8.000	7.000		7.000			
TIPT Cụm CN Diên Phú				2017-2018		9.000	9.000	9.000		9.000			
TIPT Cụm CN Diên Phú				2017-2018		5.000	5.000	5.000		5.000			

Pleiku, ngày.....tháng.....năm 2016

**CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ**

TQ 06;  
khởi công